

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2025

“V/V Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Hưng và bà Nguyễn Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2025 về việc *“Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐHPT ngày 25/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1985. Nơi thường trú: khu C, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu C, phường M, tỉnh Quảng Ninh). Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Nơi thường trú: khu C, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu C, phường M, tỉnh Quảng Ninh). Vắng mặt (Tòa án đã tổng đạt hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Vũ Duy H chung sống và đăng ký kết hôn năm 2008, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố M (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh. Hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Hai người chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 3 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh H không tôn trọng chị T, cuộc sống chung không hạnh phúc. Hai người đã sống ly thân khoảng 1 năm nay. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn giữa hai người không

thể khắc phục được nữa nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Duy H.

- Về con chung: Chị T và anh H có 03 con chung là Vũ Kim N, sinh ngày 02/8/2012; Vũ Duy T1, sinh ngày 19/03/2011 và Vũ Ngọc H1, sinh ngày 12/11/2021. Quan điểm của chị T nếu Tòa án chấp nhận cho chị ly hôn anh H chị yêu cầu được nuôi con chung Vũ Kim N và Vũ Ngọc H1, nhường quyền nuôi con chung Vũ Duy T1 cho anh H. Việc cấp dưỡng các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có.

2. Bị đơn anh Vũ Duy H trình bày:

- Về tình cảm vợ chồng: Việc chung sống, đăng ký kết hôn giữa anh và chị T như chị T trình bày là đúng. Cuộc sống chung của vợ chồng anh có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, do không tin tưởng lẫn nhau. Hiện tại hai người đã sống ly thân. Tuy nhiên, anh vẫn còn yêu thương vợ con nên anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị T.

- Về con chung: anh H xác nhận anh và chị T có 03 con chung là Vũ Kim N, sinh ngày 02/8/2012; Vũ Duy T1, sinh ngày 19/03/2011 và Vũ Ngọc H1, sinh ngày 12/11/2021 như chị T trình bày là đúng, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T thì anh yêu cầu được nuôi cả 3 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh tự thỏa thuận với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có.

Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2025 đại diện chính quyền địa phương ông Nguyễn Văn T2 - trưởng khu C, phường H, thành phố M cho biết: Chị Đoàn Thị T và anh Vũ Duy H thường trú tại khu C, phường H, thành phố M. Về mâu thuẫn vợ chồng theo nắm bắt từ gia đình thì vợ chồng anh H chị T có bất hòa mâu thuẫn trong cuộc sống, do không hiểu nhau, hiện tại hai người đã ly thân nhau, chị T đã dọn ra ngoài ở từ tháng 10/2024. Về con chung chị T và anh H có 03 con chung là Vũ Kim N, sinh ngày 02/8/2012; Vũ Duy T1, sinh ngày 19/03/2011 và Vũ Ngọc H1, sinh ngày 12/11/2021. Từ khi ly hôn hai cháu N và H1 đang ở với anh H, cháu T1 ở cùng chị T. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh H quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết cho họ và đảm bảo quyền lợi của các con chung.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái có quan điểm: qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng

quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn khởi kiện “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” của chị Đoàn Thị T.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- + Về tình cảm: Chị Đoàn Thị T được ly hôn anh Vũ Duy H.
- + Về con chung: Giao con chung Vũ Kim N, sinh ngày 02/8/2012 và Vũ Ngọc H1, sinh ngày 12/11/2021 cho chị Đoàn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Vũ Duy T1, sinh ngày 19/03/2011 cho anh Vũ Duy H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).
- Các bên đương sự không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ngày 10/4/2025, người khởi kiện chị Đoàn Thị T nộp đơn tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện ngày 18/10/2024, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm: Chị Đoàn Thị T và anh Vũ Duy H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2008. Hai người chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 3 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan sống, thường xuyên cãi vã nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, hai người đã sống ly thân một năm nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Duy H.

Quan điểm của anh H cho rằng mâu thuẫn tình cảm vợ chồng của anh và chị T đã trầm trọng và hiện tại hai người đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm tới ai nữa. Tuy nhiên, anh vẫn muốn vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý ly hôn chị T.

Nhưng phía chị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên kiên quyết xin ly hôn anh H. Xét nguyện vọng của chị T là chính đáng phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: trong quá trình chung sống chị T và anh H sinh được 03 con chung là Vũ Kim N, sinh ngày 02/8/2012; Vũ Duy T1, sinh ngày

19/03/2011 và Vũ Ngọc H1, sinh ngày 12/11/2021. Quan điểm của chị T khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung Vũ Kim N và Vũ Ngọc H1, nhường quyền nuôi con chung Vũ Duy T1 cho anh H, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị tự thỏa thuận với anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của anh H nếu Tòa án chấp nhận cho chị T được ly hôn anh thì anh sẽ nhận nuôi dưỡng cả 03 con chung đến tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh tự thỏa thuận với chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, nguyện vọng của con chung cháu Vũ Kim N có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì cháu ở với mẹ, còn cháu Vũ Duy T1 có nguyện vọng ở với bố. Nguyện Vọng này hoàn toàn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với con chung Vũ Ngọc H1 còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nên đề nghị được nuôi con Vũ Ngọc H1 của chị T là chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần giao con chung Vũ Kim N và Vũ Ngọc H1 cho chị Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Duy T1 cho anh Vũ Duy H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con chung và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, khoản nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và không có khoản nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2, 3 Điều 81 Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung của chị Đoàn Thị T.

1. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T được ly hôn anh Vũ Duy H.

- Về con chung: Giao con chung Vũ Kim N, sinh ngày 02/8/2012 và Vũ Ngọc H1, sinh ngày 12/11/2021 cho chị Đoàn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao con chung Vũ Duy T1, sinh ngày 19/03/2011 cho anh Vũ Duy H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Các bên đương sự không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu số tiền án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002383 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Móng Cái 1, Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Mạnh